TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST - HNGĐ	*Văn Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 39/2024/TLST - HNGĐ ngày 10/4/2024, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

1. Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1992

HKTT và hiện trú tại: Thôn L1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1992

HKTT và hiện trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 08/01/2015

HKTT: Thôn L1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Đỗ Bảo A là anh Đỗ Mạnh T là bố đẻ của cháu A

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị L tự do tìm hiểu sau đó tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 25/8/2014 được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 quyển số 01/2014. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị được được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sau khi tổ chức lễ cưới anh chị về sinh sống tại nhà anh T tại thôn L1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau.Vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống

nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 08/2019 cho đến nay. Anh T vẫn sống cùng gia đình tại Thôn L1, xã L2, huyện V, tỉnh Hưng Yên còn chị L về sống với bố mẹ đẻ tại thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ khi hai anh chị sống ly thân hai bên không quan tâm nhau, không nói chuyện với nhau, vợ chồng không chia sẻ với nhau những vấn đề trong cuộc sống, chỉ nói chuyện với nhau để hỏi han những vấn đề liên quan đến con cái. Khi hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì gia đình hai bên đều biết nhưng hai bên gia đình để anh chị tự hòa giải nhưng anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên anh chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện V công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh T và chị L là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L.

[2] Về con chung: Anh T và chị L thống nhất vợ chồng 01 con chung tên là Đỗ Bảo A, sinh ngày 08/01/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu A cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T và chị L thống nhất chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp: Anh T và chị L khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đỗ Mạnh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001347 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Mạnh T và chị Phạm Thị L.

1.2 Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 08/01/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.3 ***Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp*****:** Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đỗ Mạnh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001347 ngày 10/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Văn Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số 58, quyển số 01/2014, ngày 25/8/2014);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huấn